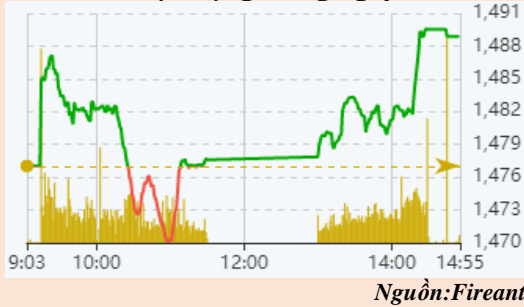


Vận động trong ngày



Thay đổi chỉ số

Chỉ số trong nước	HSX	HNX
Chỉ số	1.488,88	449,41
Thay đổi (%)	0,80%	0,85%
Thay đổi	11,85	3,80
Tổng KLGD	729,08	93,54
Tổng GTGD	21.945,78	2.682,84
NĐTNN ròng (tỷ)	445,90	-308,12
Tự doanh ròng (Tỷ)	87,28	-
PE	17,35	23,91

HĐTL chỉ số	VN30	VN30F1
Chỉ số	1.514,55	1.516,00
Thay đổi (%)	0,52%	0,46%
Thay đổi	7,88	7
Basis	-1,45	

Tăng giảm nhóm ngành

Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Dầu khí L2	1,47%	92,7%
Hóa chất L2	-0,93%	148,3%
Tài nguyên Cơ bản L2	-0,07%	148,9%
XD và Vật liệu L2	0,75%	81,7%
Hàng & Dịch vụ CN L2	0,97%	53,8%
Ô tô và phụ tùng L2	4,01%	72,4%
Thực phẩm và đồ uống	0,07%	32,4%
Hàng cá nhân & GD L2	0,32%	90,6%
Y tế L2	-0,54%	26,7%
Bán lẻ L2	1,18%	125,3%
Truyền thông L2	-0,26%	46,5%
Du lịch và Giải trí L2	0,40%	14,0%
Viễn thông L2	1,72%	20,9%
Điện, nước & xăng L2	0,88%	46,3%
Bảo hiểm L2	-0,43%	40,7%
Bất động sản L2	1,09%	74,6%
Dịch vụ tài chính L2	0,59%	238,4%
Ngân hàng L2	1,16%	102,8%
CNTT L2	0,64%	116,5%

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

VN-Index tăng 11,85 điểm (+0,8%) lên mốc 1.488,88 điểm. Độ rộng của thị trường nghiêng hẳn về phe mua với 259 mã tăng và 199 mã giảm. Thị trường đầu phiên sáng xuất hiện lực bán do tin đồn chủng virus Omicron xuất hiện ở Việt Nam, tuy vậy thông tin được chứng minh là sai sự thật và dòng tiền bắt đầu quay trở lại thị trường từ phiên chiều. Dòng tiền chảy mạnh vào nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ với VNMIDCAP (+1,6%) và VNSMALLCAP (+1,34%), đặc biệt là dòng cổ phiếu bất động sản và cổ phiếu điện. Dòng cổ phiếu BĐS tiếp tục diễn biến tích cực với nhiều mã cổ phiếu tăng trần như DIG (+7%), CEO (+10%), LDG (+6,85%). Dòng cổ phiếu điện cũng tăng mạnh nhờ thông tin về sửa đổi luật điện cũng như xu hướng đầu tư vào năng lượng tái tạo, tiêu biểu có VNE (+6,14%), POW (+6,96%). Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn VN30 cùng nhóm ngân hàng vẫn giữ được đà phục hồi nhẹ tạo nên vùng nền vững chắc cho đà tăng của VNIndex. Việc dòng tiền quay lại thị trường đặc biệt ở các nhóm cổ phiếu Midcap và diễn biến tích cực của nhóm vốn hóa lớn và nhóm ngân hàng chúng tôi nâng xác suất chỉ số sẽ tiếp tục xu hướng tăng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT & KHUYẾN NGHỊ

Phân tích kỹ thuật:

Phiên 27/12, chỉ số đóng cửa tạo một cây nến rút chân ngay khi rơi lại về vùng hỗ trợ 1.470 tại MA20. Tuy khối lượng có phần sụt giảm nhưng việc chỉ số đóng cửa gần mức giá cao nhất phiên cũng như lực cung bị hấp thụ hoàn toàn cho thấy sự áp đảo của phe mua. Về xu hướng chỉ số vẫn giữ được các quy tắc tăng giá khi nằm trên cả MA2, MA50 và nằm trong kênh xu hướng tăng trong trung và dài hạn. Hiện về mặt kỹ thuật chưa xuất hiện các tín hiệu rủi ro của thị trường.

Khuyến nghị:

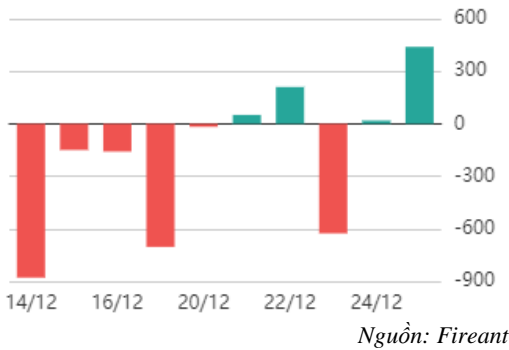
Với tín hiệu khả quan của thị trường, nhà đầu tư có thể tiếp tục gia tăng tỷ trọng cổ phiếu các ngành BĐS, Điện với động lực tăng trưởng dài hạn như VNE, HBC, GEX, KBC.

Kịch bản 1: VN-Index tiếp tục giằng co quanh vùng 1470 - 1480 điểm, gia tăng tỷ trọng cổ phiếu mạnh.

Kịch bản 2: VN-Index tiếp diễn đà tăng hướng về vùng 1500 điểm, chờ cơ hội điều chỉnh để vào hàng.



Giao dịch nước ngoài trên HSX



DIỂM TIN TRONG NƯỚC

Tin kinh tế trong nước

[Lộ diện top 10 tỉnh thành thu hút FDI năm 2021: TP. HCM, Hà Nội hay Long An đều không đứng đầu](#)

[Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đạt kỷ lục chưa từng có với trên 48,6 tỷ USD](#)

[TP HCM: Đề xuất cho doanh nghiệp du lịch nhỏ vay lãi suất 0%](#)

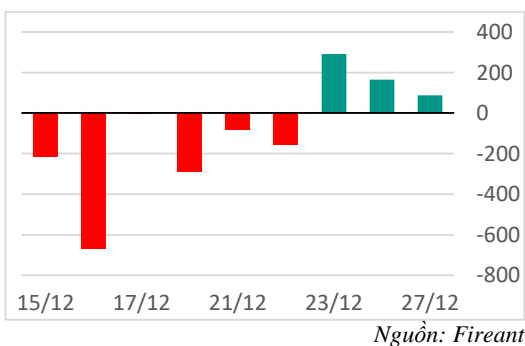
Tin doanh nghiệp trong nước

[Coteccons \(CTD\) chuẩn bị phát hành 500 tỷ đồng trái phiếu để trả chi phí nhân công, nguyên vật liệu](#)

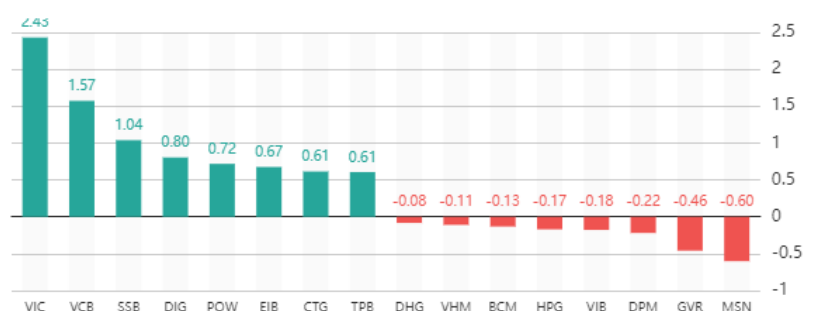
[Vinamilk và Vilico bắt tay xây dựng siêu nhà máy sữa gần 4.600 tỷ đồng tại Hưng Yên](#)

[Giá cước phân hóa, triển vọng doanh nghiệp vận tải biển như thế nào trong năm 2022?](#)

Giao dịch tự doanh trên HSX



Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số



Nguồn: Fireant

DIỄN TIN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Chỉ số thế giới

Dow Jones	196,67	0,55%
DAX	162,84	1,03%
FTSE100	31,68	0,43%
Nikkei 225	236,16	0,82%
Hang Seng	91,31	0,39%

Hợp đồng tương lai chỉ số

US30*	196,5	0,55%
DAX*	190	1,21%
FTSE100*	62,5	0,85%
Nikkei 225*	270	0,94%
Hang Seng*	113	0,49%

* Số liệu của phiên liền trước

Tin kinh tế thế giới

[Thị trường trái phiếu toàn cầu thành công rực rỡ trong năm 2021](#)

['Vua tốc độ' Evergrande: Chủ tịch vừa hứa sẽ bàn giao 39.000 căn hộ trong vòng 5 ngày cuối cùng của năm 2021](#)

[Omicron là "điềm báo tử" của Covid-19?](#)

Tin hàng hóa thế giới

[Giá dầu giảm do các ca nhiễm COVID-19 tăng đột biến khiến các chuyến bay bị hủy](#)

[Giá vàng ngày 27.12.2021: Mất hơn 1,5 triệu đồng/lượng trong năm 2021](#)

[Giá thịt khó tăng trong dịp tết](#)

Bảng tổng sắp thay đổi giá thị trường hàng hóa

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% ngày	% tuần	% tháng	% năm	Cổ phiếu tác động
Năng lượng							
Dầu WTI	USD/thùng	73,79	1,42%	4,13%	11,50%	52,08%	GAS,BSR
Dầu Brent	USD/thùng	76,85	2,07%	4,53%	11,01%	48,36%	GAS,BSR
Xăng	UScent/gallon	2,21	1,76%	3,97%	13,72%	56,46%	PLX,OIL
Kim loại quý							
Vàng	USD/ounce	1.807,91	0,25%	0,57%	2,14%	-4,67%	PNJ
Bạc	USD/ounce	22,89	0,51%	2,46%	0,44%	-13,16%	PNJ
Nông sản và gia súc							
Đậu tương	UScent/giạ	1.332,00	0,24%	3,64%	9,18%	1,93%	HKB
Gạo	USD/cwt	14,05	0,97%	2,33%	0,11%	14,79%	VNM,GTN
Sữa	USD/cwt	18,43	-0,11%	-0,27%	2,16%	16,65%	
Cao su	JPY/Kg	220,80	-1,69%	-0,85%	-2,26%	-17,86%	DPR,PHR
Đường	UScent/lb	19,24	-0,10%	0,68%	3,44%	24,21%	SBT,LSS
Cà phê	UScent/lb	231,20	-1,01%	-2,03%	-0,88%	80,27%	CTP,DLG
Gỗ	USD/1000 board feet	1.052,40	2,93%	-3,37%	27,64%	20,54%	PTB
Heo nạc	UScent/Lbs	83,23	-0,15%	3,00%	13,42%	18,43%	DBC
Mặt hàng công nghiệp							
Quặng sắt	USD/tấn	117,50	-2,08%	3,98%	17,50%	-25,87%	HSG,HPG
Thép	USD/tấn	4.660,00	0,06%	11,48%	11,48%	10,43%	HSG,HPG

THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Thống kê hợp đồng phái sinh

Mã phái sinh	Thay đổi	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	KLGD
VN30F2201	7 (0.46%)	1.513,0	1.516,0	1.501,3	1.518,80	122.598
VN30F2202	7.80 (0.52%)	1.512,0	1.514,9	1.502,0	1.517,50	253
VN30F2203	24.90 (1.67%)	1.507,6	1.514,3	1.498,8	1.515,10	94
VN30F2206	5.60 (0.37%)	1.507,6	1.511,5	1.500,0	1.517,00	41

Top 5 tăng giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
DIG	96,3	+6,30/+7,00%	4.182.600
YEG	23,7	+1,55/+7,00%	971.400
LCM	9,2	+0,60/+6,98%	419.000
POW	18,45	+1,20/+6,96%	32.864.200
CII	41,7	+2,70/+6,92%	6.920.500

Top 5 giảm giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
CLW	33,9	-2,55/-7,00%	16.100
TGG	19	-1,40/-6,86%	1.296.600
EMC	17,95	-1,30/-6,75%	3.000
TCR	7,5	-0,50/-6,25%	95.900
FDC	15	-0,95/-5,96%	200

Top 5 tăng giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
API	73,7	+6,70/+10,00%	287.500
V12	19,8	+1,80/+10,00%	53.700
CEO	63,8	+5,80/+10,00%	8.923.500
CET	9,9	+0,90/+10,00%	131.600
CMS	31,3	+2,80/+9,82%	189.700

Top 5 giảm giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
BST	19,4	-2,10/-9,77%	5.200
ECI	16,8	-1,70/-9,19%	100
QST	13,2	-1,30/-8,97%	100
NFC	13,2	-1,20/-8,33%	1.600
TTT	45	-4,00/-8,16%	2.000

Top mua ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
CTG	33,4	+0,50/+1,52%	3.427.400
VIC	99,0	+2,50/+2,59%	848.200
KBC	61,0	+1,00/+1,67%	1.231.400
KDH	53,0	+2,00/+3,92%	1.160.500
VRE	31,3	+0,05/+0,16%	1.662.200

Top bán ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
MSN	169	-2,00/-1,17%	-172.500
DPM	52,6	-2,20/-4,01%	-425.500
FRT	98	+3,90/+4,14%	-177.600
HPG	45,9	-0,15/-0,33%	-315.800
VND	80	+0,10/+0,13%	-151.400

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYÊN NGHỊ

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	45,9	16,59	05/08/2020	30,5	20			176,7%	
CTG	33,4	27,5	01/04/2021	50	37,8			21,5%	
ACB	33,15	26,72	01/04/2021	40	31,35			24,1%	
MBB	28,15	24,6	10/05/2021	40	29			14,4%	
SSI	49,15	38,6	24/05/2021	37	50			27,3%	
TCB	48,85	51,1	22/07/2021	55,4	48			-4,4%	
VPB	34,35	34,75	22/07/2021	70,5	54,8			-1,2%	
MBB	28,15	28,35	23/07/2021	32,6	26,5			-0,7%	
MBS	38,3	29,2	22/07/2021	36	25,5			31,2%	
VND	80	43,2	22/07/2021	51	37,8			85,2%	
NLG	62,3	40	22/07/2021	50,7	36,5			55,8%	
KBC	61	33,1	22/07/2021	40,3	30,5			84,3%	
SZC	64,8	39,55	22/07/2021	43	37,5			63,8%	
FMC	51,3	35,3	22/07/2021	37,3	34,4			45,3%	
ANV	34,4	27	22/07/2021	33,3	24,6			27,4%	
VHC	63,2	40,55	22/07/2021	43,5	36,7			55,9%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	46,7	16,59	8/5/2020	30,5	20			181,5%	
CTG	32,9	27,5	4/1/2021	50	37,8			19,6%	
ACB	33,15	26,72	4/1/2021	40	31,35			24,1%	
MBB	27,6	24,6	5/10/2021	40	29			12,2%	
SSI	52	38,6	5/24/2021	37	50			34,7%	
TCB	49,7	51,1	7/22/2021	55,4	48			-2,7%	
VPB	56,3	60,8	7/22/2021	70,5	54,8			-7,4%	
VHM	78,2	84,19	22/07/2021	90	78		21/09/2021	-7,1%	Cắt lỗ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Chuyên viên phân tích cao cấp	hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Vũ Thị Hà Phương	Chuyên viên phân tích	phuong.vu@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích	long.nguyen@vfs.com.vn
Trần Minh Quân	Chuyên viên phân tích	quan.tran@vfs.com.vn

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisors place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.